

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2021/HS-ST
Ngày 03-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Cồn;

Ông Lê Thành Tâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐ-TA ngày 26/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hà Q, sinh năm 1986, tại tỉnh ND; thường trú: Thôn LT, xã NH, huyện NTr, tỉnh ND; chỗ ở hiện tại: K3B, phường TH, thị xã BC, tỉnh BD; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Thành C, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1961; vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, bị cáo có 02 con còn nhỏ.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Ngày 21/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện NTr, tỉnh ND xử phạt 24 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/2/2018, chấp hành xong án phí tháng 11/2016.

Ngày 27/2/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/2/2021, chấp hành xong án phí ngày 04/6/2020.

Tiền sự: Không.

Ngày 22/6/2021, bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã BC cho

đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Huỳnh Văn V, sinh năm 1990, tại tỉnh ĐN; thường trú: K HN, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh ĐN; chỗ ở hiện tại: Không nơi cư trú nhất định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; con ông Huỳnh Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết), bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã BC, tỉnh BD áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 30/12/2000.

Nhân thân: Ngày 04/12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BC, tỉnh BD áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/9/2015.

Ngày 05/7/2021, Huỳnh Văn V đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1969; thường trú: Ấp KA, xã AD9, thị xã BC, tỉnh BD. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trịnh Thị Ngọc H, sinh năm 2001; thường trú: Ấp KA, xã AD9, thị xã BC, tỉnh BD. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988; Địa chỉ: K3B, phường TH, thị xã BS, tỉnh BD. Có mặt.

Người làm chứng: Trần Minh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hà Q, Mai Văn C và Huỳnh Văn V là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội.

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 12/6/2021, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1208, gắn sim số 0939.903356 điện thoại rủ C đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, C đồng ý. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport màu bạc, biển số 61B1 – 320.77 chạy đến khu vực ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đón và chở C đi tìm đối tượng để cướp tài sản. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường ĐT 748 thuộc ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương hướng từ Dầu Tiếng về Bến Cát, C phát hiện bà Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 61G - 659.66, C vỗ vạy Q chỉ về phía bà T, Q hiểu ý liền điều khiển xe đuổi theo. Khi đến đoạn đường cách văn phòng ấp Kiến An khoảng 100 mét, Q điều khiển xe áp sát bên trái xe bà T để C ngồi sau dùng chân phải đạp vào xe bà T làm bà T cùng xe ngã xuống đường. Q dừng xe

lại để C xuống xe dựng xe bà T lên rồi leo lên điều khiển xe chạy theo Q hướng đến khu vực phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát.

Trên đường đi Q điện thoại cho Huỳnh Văn V đang ở phòng trọ của bạn gái là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, thường trú: ấp K8, xã Phú Đức huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, thuộc nhà trọ Hữu Đức, cạnh đường NB5, khu phố 3, phường Mỹ Phước kêu V ra đón Q. Khi gần tới chỗ V thì Q và C đổi xe cho nhau. Khi Q, C đến, V nhìn thấy trên người của Q và C dính sinh, bùn nên hỏi thì Q nói mới bị công an đuổi nên bị té, V kêu Q, C vào phòng trọ rửa tay chân. Sau đó, Q nhờ V điều khiển xe mô tô biển số 61G – 659.66 chạy đến nhà Q tại khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, còn Q điều khiển xe mô tô 61B – 320.77 chở C đi.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, V điều khiển xe mô tô 61G – 659.66 đến nhà Q thì nghe Q kêu C mở xe ra coi có định vị không và thấy C tháo biển số xe Vision ra và thay biển số khác vào. Lúc này, V nhận thức được xe này do Q và C chiếm đoạt trái pháp luật nhưng V không nói gì. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chiếm đoạt được đi đến phòng trọ của bạn tên là Kha (không rõ lai lịch) tại đường NB10 nên V xin đi nhờ. Đến nơi, V mượn chiếc xe chiếm đoạt được chạy về phòng trọ của mình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, V điều khiển xe quay lại trả cho C, rồi C đi đâu V không rõ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, V đến tầng hầm nhà của Q để uống bia, tại đây, Q nhờ V 02 lần đi lên gặp Nguyễn Thị Th là vợ của Q làm nghề mua bán xe, nói bán xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 61G – 659.66 chiếm đoạt được với giá 7.000.000 đồng nhưng Th không mua. Sau đó, C đem xe chiếm đoạt được đi bán cho ai không rõ và chia cho Q 3.000.000 đồng.

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, lực lượng Công an thị xã Bến Cát và Công an phường Thới Hòa kiểm tra hành chính nơi ở của Phạm Hà Q phát hiện xe mô tô hiệu Suzuki màu bạc, biển số 61B1 -320.77 không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký xe nên mời Q về trụ sở làm việc. Qua điều tra Q khai nhận cùng Mai Văn C chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 61G – 659.66 của bà Nguyễn Ngọc T.

Vật chứng thu giữ:

01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport, biển số 61B1 – 320.77;

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, sim số 0939.903356.

Theo kết luận định giá ngày 24/6/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu, biển số 61G – 659.66, trị giá 24.600.000 đồng.

Nguồn gốc xe mô tô hiệu Suzuki Sport biển số 61B1 – 320.77. Biển số 61B1 – 320.77 là của xe mô tô Suzuki RGV 120 do chị Phạm Thị H, sinh năm 1989, thường trú tại ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, đứng tên đăng ký. Năm 2015, chị Hòa bán xe lại cho một thanh niên ở Thủ Dầu Một, chỉ làm giấy tay và cũng đã làm mất giấy này, còn số khung số máy của xe Q sử

dụng bị cất mất nên không thể xác định được. Q khai mua xe này vào đầu năm 2021 của một đối tượng không rõ lai lịch ở Hoa viên Nghĩa trang Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát.

Về dân sự: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ nâu, biển số 61G – 659.66 do chị Trịnh Thị Ngọc H là con gái của bà T đứng tên đăng ký, ngày 25/10/2021 bà Nguyễn Thị Th (vợ của bị cáo Q) đã thỏa thuận bồi thường cho chị Hiệp số tiền 23.000.000 đồng, bà T xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Hà Q.

Tại Bản Cáo trạng số 215/CT-VKSBC ngày 29/10/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Hà Q về tội: “cướp tài sản” theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 và Huỳnh Văn V về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Hà Q về tội “cướp tài sản” và bị cáo Huỳnh Văn V về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hà Q mức án từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù; áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách 01 xe mô tô 01 xe mô tô hiện Suzuki Sport, biển số 61B1 – 320.77; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và tiêu hủy sim số 0939.903356.

Phản trách nhiệm dân sự, đã xử lý xong.

Đối với mai Văn C, sau khi phạm tội C bỏ trốn, hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hà Q và Huỳnh Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bà Nguyễn Thị Th trình bày, bà không biết xe honda nhãn hiệu Vision là do Q chiếm đoạt được, bà nghe V nói xe có giấy nhưng để ở nhà nếu mua được thì V bổ sung giấy sau nhưng bà Thoa không mua vì xe không có giấy tờ nếu mua sẽ vi phạm pháp luật. Đối với số tiền 23.000.000 đồng bà Th đứng ra bồi thường cho bị hại là do Q tác động bồi thường, số tiền này là của vợ chồng bà, bà không yêu cầu Tòa án xem xét buộc các bị cáo trả lại cho bà.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề giảm hình phạt cho bị cáo được sớm về với gia đình, hội nhập lại xã hội làm người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

[2.1] Về tội cướp tài sản của bị cáo Phạm Hà Q

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hà Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Huỳnh Văn V và lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp các tài liệu, chứng cứ được thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12/6/2021, tại đoạn đường ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phạm Hà Q và Mai Văn C đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô áp sát để C dùng chân đạp vào xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ nâu, biển số 61G - 659.66 của bà Nguyễn Ngọc T đang điều khiển làm bà T ngã xuống đường, sau đó C xuống lấy xe mô tô bà Nguyễn Ngọc T đem đi tiêu. Trước khi phạm tội Phạm Hà Q có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi dùng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm và phạm tội chiếm đoạt tài sản khi chưa được xóa 02 tiền án của bị cáo Phạm Hà Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “cướp tài sản” theo quy định điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, quy định: Người nào phạm tội cướp tài sản thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

d) Sử dụng V khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác..

h) Tái phạm nguy hiểm.

[2.2] Về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của bị cáo Huỳnh Văn V

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn V cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Th (vợ của bị cáo Q) cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12/6/2021, bị cáo Huỳnh Văn V biết xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision biển số 61G - 659.66 do Q và C chiếm đoạt được mà có nhưng vẫn cố tình giúp Q và C bán chiếc xe để lấy tiền chia nhau tiêu xài. Hành

vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

** Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định: Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Về tính chất: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Q biết hành vi dùng V lực (hoặc dùng thủ đoạn khác) tấn công để chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp là vi phạm pháp luật hình sự, phạm vào tội cướp tài sản. Bị cáo Huỳnh Văn V biết hành vi giúp người khác tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phạm vào tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo lười lao động nhưng muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả có thể làm cho bị hại thương tích hoặc bị tử vong. Bị cáo Q nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự bị xử lý về tội mua bán và tàng trữ trái hóp chất ma túy, bị cáo V nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không biết sửa đổi tu chí làm ăn nên cần phải xử lý thật nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tính chất đồng phạm.

Tội cướp tài sản của bị cáo Q có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê đối tượng Mai Văn C (người đang bỏ trốn), C là người trực tiếp thực hiện hành vi đập xe bị hại, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định lượng hình phạt đối với từng bị cáo Q.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Q không thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo Q đã khắc phục toàn bộ thiệt hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú. Do đó, bị cáo Q được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, bị cáo V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.5] Về nhân thân: Bị cáo V có nhân thân xấu.

[4] Về áp dụng hình phạt và lượng hình. Ngoài việc căn cứ tính chất, mức

độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xem xét thái độ và nhân thân của các bị cáo, cụ thể bị cáo Q sau khi phạm tội cố tình che hành vi phạm tội của bị cáo Cương, đổ tội cho bị cáo V. Đối với bị cáo V mặc dù bị cáo đầu thú nhưng nhân thân bị cáo từng bị xử lý hành chính nhiều lần liên quan đến chất cấm (ma túy). Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian đủ dài để cải tạo, thay đổi bản thân trở thành công dân tốt sau này có ích cho gia đình và cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong

[6] Về vật chứng

Đối với 01 xe mô tô hiện Suzuki Sport, biển số 61B1 – 320.77, không hợp pháp; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, các tài sản này bị cáo Q dùng làm phương tiện để phạm tội, còn giá trị sử dụng, Hội đồng quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với sim số 0939.903356 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Mai Văn C, sau khi phạm tội C bỏ trốn, hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hà Q phạm tội “cướp tài sản”; bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

1. Căn cứ các điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Hà Q 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuy tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước:

01 xe Suzuki biển số 61B1 – 320.77, (không kiểm tra được số khung số máy, xe không gương, không khóa, xe bị bung yên, bung bưng, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được)

01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 (tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Tịch thu tiêu hủy sim số 0939.903356 (không kiểm tra được số sơ ri)..

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021, giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hà Q và Huỳnh Văn V mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô